

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

DANH SÁCH NGƯỜI NỘP THUẾ HỦY XÓA NỢ TIỀN PHẠT CHẬM NỘP, TIỀN CHẬM NỘP
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1518/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Số tờ khai hải quan	Ngày đăng ký tờ khai hải quan	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):					Quyết định xóa nợ
											4917	4918	4931	4943	4944	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=12+13+14+15+16	12	13	14	15	16	17
I	Cá nhân, cá nhân kinh doanh, hộ gia đình, hộ kinh doanh									2.856.279	7.815	28.868	221.033	1.035.813	1.562.750	
1	Nguyễn Hữu Thanh Dũng	4300594827	600 Quang Trung, phường Cẩm Thành	Nguyễn Hữu Thanh Dũng	211356804	12/07/2005	CA Quảng Ngãi			675.210			6	53.904	621.300	QĐ số 307/QĐ-UBND ngày 10/03/2022
2	Nguyễn Thị Thắm Ý	4300557744	Hẻm 36 Hà Huy Tập, phường Cẩm Thành	Nguyễn Thị Thắm Ý	212565944	15/05/2008	CA Quảng Ngãi			509.644			186.649	322.995		QĐ số 552/QĐ-UBND ngày 22/04/2022
3	Phạm Đình Đức	4300327444	101 Trần Hưng Đạo, phường Cẩm Thành	Phạm Đình Đức	212217524	14/06/2001	CA Quảng Ngãi			71.424		28.868	18.748	23.808		QĐ số 591/QĐ-UBND ngày 05/5/2022
4	Trần Đức Viêm	4300642037	Tổ 21, phường Nghĩa Lộ	Trần Đức Viêm	212128013	16/02/1998	CA Quảng Ngãi			1.241.656				620.356	621.300	QĐ số 592/QĐ-UBND ngày 05/5/2022
5	Trần Thị Hồng Vân	8025768870	209 Quang Trung, phường Nghĩa Lộ	Trần Thị Hồng Vân	212553350	25/12/2003	CA Quảng Ngãi			325.400				14.750	310.650	QĐ số 109/QĐ-UBND ngày 26/01/2022
6	Lý Thị Thanh Thanh	8316527291	229B Phan Bội Châu, phường Nghĩa Lộ	Lý Thị Thanh Thanh	212775141	11/10/2008	CA Quảng Ngãi			32.945	7.815		15.630		9.500	QĐ số 109/QĐ-UBND ngày 26/01/2022